

Số: 35/KH-THPT

Bế Văn Đàn, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2025 – 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị TW 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Cao Bằng

Căn cứ tình hình thực tế, trường THPT Cách Linh xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026 như sau:

II. BỐI CẢNH QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục.

- Cùng với cả nước, tỉnh Cao Bằng đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế-xã hội. Sự phát triển kinh tế tạo tiền đề cho văn hóa – xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần, trình độ dân trí của nhân dân không ngừng được nâng lên, nhân dân có điều kiện để đầu tư cho con em học tập.

- Giáo dục và đào tạo tỉnh Cao Bằng đã có những bước chuyển biến rõ rệt cả về số lượng và hiệu quả giáo dục. Mạng lưới trường lớp ở các cấp học, ngành học

tiếp tục được mở rộng và phát triển. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học ngày càng tăng, có nhiều em học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp.

- Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 đã định hướng, tạo điều kiện để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết của Quốc hội, Chương trình hành động của chính phủ được ban hành đầy đủ, Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch số 2653/KH-BGDĐT ngày 25/7/2014 triển khai chương trình hành động của chính phủ, Chương trình hành động của tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT mới 2018.

- Tỉnh Cao Bằng nói chung và xã Bế Văn Đàn nói riêng là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, đa số học sinh đều ngoan, có ý thức học tập, rèn luyện của bản thân. Cha mẹ học sinh đã hiểu rõ hơn về vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục và quan tâm đến việc học tập của học sinh..

Nhà trường được sự lãnh đạo, quan tâm của UBND Tỉnh, Sở GD&ĐT Cao Bằng, Đảng Ủy, Ủy ban xã Bế Văn Đàn đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

1.2. Nguy cơ

Ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường và lối sống thực dụng ảnh hưởng đến cán bộ, giáo viên và học sinh, những hiện tượng tiêu cực, lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội thâm nhập vào học đường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Nhiều năm liền nhà trường là đơn vị Lao động tiên tiến, Công đoàn, Đoàn Thanh niên có nhiều hoạt động có ý nghĩa, bổ ích.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 21 người (CBQL: 2, GV: 14, NV: 5), 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

- Đội ngũ giáo viên đa số có năng lực chuyên môn vững vàng, trẻ trung, năng động, đầy tâm huyết với nghề. Nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, đạt giải trong các Hội thi, cuộc thi cấp tỉnh.

- Năm học 2025 – 2026 nhà trường có 06 lớp với tổng số 220 em, chia làm 3 khối, khối 10 có 02 lớp, khối 11 có 02 lớp, khối 12 có 02 lớp, tỉ lệ 36,6 em/lớp. Phần lớn các em có ý thức phấn đấu rèn luyện, học tập. Chất lượng giáo dục hàng năm đã đạt được kết quả theo kế hoạch đặt ra từ đầu năm học.

- Nhà trường có diện tích khuôn viên 15.000 m², có cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học. Có đủ phòng học (10 phòng), 12 phòng làm việc; có thư viện đạt chuẩn, 03 phòng thực hành bộ môn, thiết bị dạy học đạt chuẩn tối thiểu. Hệ thống hàng rào, cổng trường hoàn chỉnh, khuôn viên nhà trường rộng rãi.

- Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả.

2.2. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn. Một số ít giáo viên chưa năng động, linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình đổi mới. Giáo viên còn ngại thực hiện dạy học theo định hướng STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Chất lượng đầu vào đầu cấp còn thấp. Ý thức tự giác học tập, rèn luyện của học sinh còn hạn chế.

- CSVC chỉ đáp ứng yêu cầu tối thiểu, trang thiết bị chưa đồng bộ. Sân chơi, bãi tập còn thấp trũng, chưa có nhà tập đa năng nên khó khăn trong tổ chức dạy học thể dục, giáo dục quốc phòng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Kinh phí của nhà trường eo hẹp, các nguồn xã hội hóa còn hạn chế.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm...

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025, Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo giáo viên thể dục, bộ phận được phân công duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục giữa giờ bằng các hình thức phù hợp; tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

- Tiếp tục tổ chức giảng dạy giáo dục Quốc phòng và An ninh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Rà soát, mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu để triển khai

thực hiện dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh các lớp theo Chương trình GDPT 2018.

- Có kế hoạch dạy học trực tiếp với trực tuyến tùy theo điều kiện thực tế của đơn vị.

- Tổ chức dạy học theo hướng phân hóa đối với cả 3 khối lớp:

- + Khối 10: Căn cứ đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng 02 phương án tổ hợp sau cho học sinh lớp 10 lựa chọn:

Tổ hợp 1: Môn lựa chọn Địa, Lý, Hóa, Tin; chuyên đề Văn, Lý, Sử

Tổ hợp 2: Môn lựa chọn; Hoá, Sinh, Tin, GDKT&PL; chuyên đề Văn, Toán, Tin.

- + Khối 11: Giữ nguyên 02 lớp với 02 phương án tổ hợp

Tổ hợp 1: Môn lựa chọn; Địa, GDKT&PL, Lý, Hóa; chuyên đề Văn, Lý, Hoá

Tổ hợp 2: Môn lựa chọn; Địa, GDKT&PL, Sinh, Tin; chuyên đề Toán, Văn, Sinh.

- + Khối 12: Giữ nguyên 02 lớp với 02 phương án tổ hợp:

Tổ hợp 1: Môn lựa chọn; Địa, Lý, Hóa, Sinh, chuyên đề Văn, Hóa, Sinh.

Tổ hợp 2: Môn lựa chọn, Lý, GDKT&PL, Sinh, Tin; chuyên đề Toán, Văn, Sử.

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chuyên đề, chủ đề; dạy học trải nghiệm...

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: Mỗi tuần 01 tiết theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GD&ĐT Cao Bằng biên soạn.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Trường THPT Cách Linh trở thành một trong những trường có uy tín và chất lượng giáo dục cao, là nơi ươm mầm những tài năng cho quê hương, đất nước, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới những ước mơ.

- Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiếp cận trình độ tiến tiến. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phẩm chất và năng lực học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quy mô, số lượng

- Giữ vững quy mô số lượng ổn định: 06 lớp với 220 học sinh

2.2. Chất lượng các mặt giáo dục

* Xếp loại rèn luyện học sinh: Tốt, khá: trên 98%, không có xếp loại rèn luyện chưa đạt

* Xếp loại học tập học sinh:

- Tốt: 5% trở lên

- Khá: 55% trở lên

- Đạt: 39 %

- Chưa đạt: dưới 0,9%

* Học sinh giỏi cấp tỉnh: Đạt từ 01 giải có số trở lên.

* Tỷ lệ học sinh lên lớp: trên 98% (sau khi kiểm tra lại, rèn luyện lại)

* Thi đỗ tốt nghiệp THPT: trên 90%

* Thi đỗ đại học, cao đẳng: từ 30% trở lên

2.3. Giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng an ninh, y tế học đường

- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp xã, cấp tỉnh.

- 100% học sinh học giáo dục quốc phòng an ninh đạt yêu cầu trở lên

- 100% học sinh được khám sức khỏe đầu năm học.

2.4. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, “Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn”...

- Thực hiện viết tin, bài về các hoạt động của nhà trường nộp Sở GD&ĐT hàng tháng: tổ Tự nhiên 01 bài/tháng, tổ xã hội 01 bài/tháng, Đoàn thanh niên 01 bài/tháng.

- 100% học sinh tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo.

2.5. Một số chỉ tiêu

- Công tác giảng dạy:

+ 100% GV có đầy đủ kế hoạch, hồ sơ chuyên môn và các loại sổ sách khác theo quy định của Điều lệ trường trung học.

+ 100% GV soạn giáo án theo chuẩn kiến thức - kỹ năng của chương trình và giảm tải của Bộ, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

+ Chất lượng giảng dạy các môn xếp loại đạt từ 100% trở lên.

+ 100% GV ra đề kiểm tra theo đúng quy trình hướng dẫn của Bộ; có ma trận đề kiểm tra.

+ 100% CBQL, GV thực hiện đúng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THPT Thông tư 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Dạy giờ từ 12 tiết/năm học/ GV; TTCM, TPCM dạy giờ 02 tiết/ GV/năm

+ Kiểm tra toàn diện 50% GV; kiểm tra chuyên đề 50% GV.

+ 100% giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học hiện có đạt hiệu quả.

+ 100% giáo viên bộ môn soạn bài theo định hướng phát triển năng lực học sinh và mỗi năm mời đồng nghiệp lên dự 02 tiết dạy đổi mới phương pháp giảng dạy

- Thi giáo viên dạy giỏi và đăng ký thi đua các cấp

TT	Nội dung mục tiêu phần đầu	Đã thực hiện năm học 2024-2025		Kế hoạch năm học 2025-2026		Điều chỉnh
		SL	%	SL	%	
1	Giáo viên dạy giỏi	05	10	08	100	
2	GV dạy giỏi cấp tỉnh					
3	Đạt LĐT	18	85,71	21	100	
4	Đạt CTĐ CS	03	14,28	06	28,57	
5	Đạt CTĐ CT	0		01	4,76	
6	Bằng khen của CTT	0		0		
7	Bằng khen Bộ GD&ĐT	0		0		
8	Danh hiệu tập thể	KHTNV		HTTNV		

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Chương trình chính khóa

1.1 Chương trình chính khóa lớp 10

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	KH1	KH2
Môn bắt buộc				
1	Toán	105	54	51
2	Ngữ văn	105	54	51
3	Tiếng Anh	105	54	51
4	Giáo dục thể chất	70	36	34
5	Giáo dục QP-AN	35	18	17
6	Lịch sử	52	17	35
7	HĐTN-HN	105	54	51
8	Giáo dục địa phương	35	18	17
Môn học lựa chọn				

9	Địa lý	70	36	34
10	GDKT&PL	70	36	34
11	Vật lý	70	36	34
12	Hoá học	70	36	34
13	Sinh học	70	36	34
14	Tin học	70	36	34
15	Công nghệ	70	36	34
16	Âm nhạc	70		
17	Mỹ thuật	70		
Chuyên đề học tập (03 cụm chuyên đề học tập của 03 môn)				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lý		35	18	17
Cụm chuyên đề GDKT&PL		35	18	17
Cụm chuyên đề Vật lý		35	18	17
Cụm chuyên đề Hoá học		35	18	17
Cụm chuyên đề sinh học		35	18	17
Tổng số tiết		997		
Số tiết/tuần (cả năm học)		28,5		

1.2 Chương trình chính khoá lớp 11

TT	Môn học	Số tiết lớp 11		
		Tổng	KH1	KH2
Môn bắt buộc				
1	Toán	105	54	51
2	Ngữ văn	105	54	51
3	Tiếng Anh	105	54	51
4	Giáo dục thể chất	70	36	34
5	Giáo dục QP-AN	35	18	17
6	Lịch sử	52	17	35
7	HĐTN-HN	105	54	51
8	Giáo dục địa phương	35	18	17
Môn học lựa chọn				
9	Địa lý	70	36	34
10	GDKT&PL	70	36	34
11	Vật lý	70	36	34
12	Hoá học	70	36	34
13	Sinh học	70	36	34
14	Tin học	70	36	34
15	Công nghệ	70	36	34
16	Âm nhạc	70		
17	Mỹ thuật	70		
Chuyên đề học tập (03 cụm chuyên đề học tập của 03 môn)				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lý		35	18	17

1.3. Đối với việc thực hiện các chương trình môn học

Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022.

1.4. Thực hiện có hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn số 1550/SGD&ĐT-GDTrH ngày 08/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

1.5. Thực hiện có hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định (thực hiện theo Thông tư 22); xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Cả 03 khối lớp: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.

Quy định về thời gian học: Theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND tỉnh Cao Bằng.

+ Học kỳ 1: Kết thúc trước ngày 18/01/ 2026

+ Học kỳ 2: Kết thúc trước 31/5/2026

- Các phương án lựa chọn môn học cho khối 10: Căn cứ vào đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng các phương án sau cho học sinh lớp 10 lựa chọn:

+ Khối 10: Căn cứ đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng 02 phương án tổ hợp sau cho học sinh lớp 10 lựa chọn:

Tổ hợp 1: Môn lựa chọn Địa, Lý, Hóa, Tin; chuyên đề Văn, Lý, Sử

Tổ hợp 2: Môn lựa chọn; Hoá, Sinh, Tin, GDKT&PL; chuyên đề Văn, Toán, Tin.

+ Khối 11: Giữ nguyên 02 lớp với 02 phương án tổ hợp

Tổ hợp 1: Môn lựa chọn; Địa, GDKT&PL, Lý, Hóa; chuyên đề Văn, Lý, Hoá

Tổ hợp 2: Môn lựa chọn; Địa, GDKT&PL, Sinh, Tin; chuyên đề Toán, Văn, Sinh.

+ Khối 12: Giữ nguyên 02 lớp với 02 phương án tổ hợp:

Tổ hợp 1: Môn lựa chọn; Địa, Lý, Hóa, Sinh, chuyên đề Văn, Hóa, Sinh.

Tổ hợp 2: Môn lựa chọn, Lý, GDKT&PL, Sinh, Tin; chuyên đề Toán, Văn, Sử.

Học kỳ I dạy 18 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.

Học kỳ II dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.

3. Phân phối chương trình theo từng học kỳ

[illegible]

[illegible]

4. Các hoạt động giáo dục

4.1. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

a. Thời gian: Từ tháng 9/2025 đến tháng 5/2026

b. Nội dung:

Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, GDKT&PL, Anh, Tin.

Phụ đạo học sinh yếu đối với các môn vào các buổi chiều hoặc xen kẽ vào thời khoá biểu buổi sáng.

c. Hình thức: Dạy học

4.2. Triển khai, tham gia các Cuộc thi

a. Thời gian: Từ tháng 9/2025 đến tháng 01/2026

b. Nội dung:

Tổ chức thi KHKT cấp trường, chọn dự án thi cấp tỉnh; Khuyến khích học sinh NCKH, vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Thành lập CLB STEM robotic, chuẩn bị tập luyện tham gia thi STEM robotic cấp tỉnh.(nếu có)

- Tuyển chọn VĐV, tập luyện tham gia Giải Điền kinh – Bóng rổ cấp THPT tỉnh Cao Bằng.(nếu có)

c. Hình thức:

Thi KHKT: 02 dự án;

- Các cuộc thi khác: Thành lập đội tuyển, tập luyện và tham gia thi.

4.3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATGT; phòng, chống bạo lực học đường; phòng chống bắt cóc online; tuyên truyền 3 văn kiện pháp lý trên đất liền giữa Việt Nam và Trung Quốc.

a. Thời gian: Tháng 9,10/2025.

b. Nội dung

- Giáo dục ý thức tham gia giao thông, thực hiện pháp luật của nhà nước

- Tuyên truyền ý thức về chủ quyền biên giới quốc gia

c. Hình thức:

- Tuyên truyền dưới cờ, sinh hoạt lớp.

- Ngoại khóa, phối hợp Công an xã Bế Văn Đàn, Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng tuyên truyền.

4.4. Tri ân thầy cô, mái trường

- a. Thời gian: Tháng 11/2025.
- b. Nội dung: Tri ân thầy cô, mái trường
- c. Hình thức: viết báo tường...

4.5. *Tìm hiểu truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam.*

- a. Thời gian: Tháng 12/2025.
- b. Nội dung:
 - Tuyên truyền về lịch sử hào hùng của Quân đội nhân dân Việt Nam
- c. Hình thức: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp.

4.6. *Hoạt động ngoại khóa: Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành*

- a. Thời gian: Tháng 01/2026.
- b. Nội dung:

Tuyên truyền về các kiến thức, kỹ năng về giới tính, sức khỏe sinh sản, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục.
- c. Hình thức: Sân khấu hóa, trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

4.7. *Ngoại khóa: Mừng đảng, mừng xuân.*

- a. Thời gian: Tháng 02/2026.
- b. Nội dung:
 - Tìm hiểu các kiến thức về Đảng cộng sản Việt Nam; đất nước đổi mới.
- c. Hình thức: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm trong giờ sinh hoạt đầu tuần.

4.8. *Ngoại khóa: Đoàn Thanh niên*

- a. Thời gian: Tháng 03/2026.
- b. Nội dung:
 - Hội thi “Cán bộ chi đoàn giỏi”.
- c. Hình thức: Hội thi, sân khấu hóa.

4.9. *Ngoại khóa: Những dấu son lịch sử*

- a. Thời gian: Tháng 04/2026.
- b. Nội dung: Tìm hiểu chiến dịch lịch sử Hồ Chí Minh 1975
- c. Hình thức: Tuyên truyền qua loa, 15 phút đầu giờ

4.10. *Ngoại khóa: Mừng sinh nhật Bác*

- a. Thời gian: Tháng 05/2026.
- b. Nội dung: Ca ngợi chủ tịch Hồ Chí Minh, lòng biết ơn đối với Người.
- c. Hình thức: Hội thi, sân khấu hóa.

5. Khung thời gian hoạt động các ngày trong tuần

Buổi sáng; Thực hiện chương trình chính khoá

Buổi sáng		Nội dung
7h00-7h15	15 phút	Làm vệ sinh lớp học và khu vực trường
7h15-7h30	15 phút	Sinh hoạt 15p đầu giờ
7h30-8h15	45 phút	Học tiết 1
8h20-9h05	45 phút	Học tiết 2
9h05-9h20	15 phút	Thẻ đục giữa giờ
9h20-10h05	45 phút	Học tiết 3
10h10-10h55	45 phút	Học tiết 4
11h-11h45	45 phút	Học tiết 5

Buổi chiều: Thực hiện các hoạt động

Buổi sáng		Nội dung
13h45-14h30	45 phút	Chương trình tăng cường, mở rộng, dạy học trải nghiệm, dạy bù chương trình, phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi.
14h35-15h20	45 phút	
15h30-16h15	45 phút	

Ghi chú: Số tiết học của một lớp/ ngày sẽ điều chỉnh linh hoạt trên TKB theo từng tuần. Hôm nào sáng học 05 tiết thì chiều thực hiện 02 tiết, còn sáng học 4 tiết thì chiều thực hiện 03 tiết (Thực hiện theo Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ban hành ngày 05/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.)

[illegible]

b. Học kỳ II

[illegible]

V.TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn

1.1. *Đổi mới quản lý dạy học*

* Mục tiêu: Quản trị nhà trường hiệu quả, chất lượng. Ban giám hiệu nhà trường được bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý và lý luận chính trị; Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý

* Nhiệm vụ, giải pháp:

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, quản lý của BGH, của người đứng đầu đơn vị. Phân công trách nhiệm rõ ràng, phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Khai thác, sử dụng các phần mềm quản lý giáo viên, học sinh, tài chính, thư viện...

Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời các sai phạm. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đấu tranh phê bình, tự phê bình.

1.2. *Bố trí dạy học các môn học*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Tiến hành rà soát các nội dung phù hợp với từng loại hình dạy học, qua đó xây dựng kế hoạch giáo dục và phân công giáo viên giảng dạy một cách khoa học, hợp lý.

- Xây dựng các tổ hợp 2 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 theo quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; bảo đảm vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường; tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các buổi tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, đơn vị, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong huyện, tỉnh và Khối thi đua để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

1.3. Đối với việc thực hiện các chương trình môn học

Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022.

1.4. Thực hiện có hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn số 1550/SGD&ĐT-GDTrH ngày 08/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

1.5. Thực hiện có hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định (thực hiện theo Thông tư 22); xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

c) Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư số 22/2021/TT- BGDDT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kỳ khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

d) Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDDT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kỳ. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột Ghi chú của môn học, thuộc học kỳ II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “Kết quả rèn luyện trong kỳ nghỉ hè”.

e) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT- BGDDT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

f) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư 09 của Bộ giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

1.6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp (Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025”).

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT bảo đảm chất lượng, hiệu quả (mỗi tổ chuyên môn của các môn học có liên quan đến các lĩnh vực giáo dục STEM xây dựng và tổ chức thực hiện được ít nhất 01 chủ đề giáo dục STEM trong mỗi học kỳ). Tập huấn STEM robotic cho học sinh có sở thích và thành lập câu lạc bộ STEM Robotic; tham gia cuộc thi đấu robot trong năm học 2025-2026 do Sở GD&ĐT tổ chức.

1.7. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn

- Đổi mới phương pháp, phát huy tính cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học. Nâng cao chất lượng giờ dạy. Đảm bảo cân bằng

giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng, liên hệ thực tế. Xây dựng kế hoạch bài học theo chuỗi hoạt động, tăng cường phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh, thực hiện cả trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Nhà trường tiến hành giao chỉ tiêu chất lượng đến tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên. Đồng thời các tổ/nhóm chuyên môn phải xây dựng giải pháp để nâng cao chất lượng cuối kỳ, cuối năm có đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao đến từng tổ chuyên môn và từng cá nhân.

Tổ chức thao giảng toàn trường, thao giảng theo tổ chuyên môn, qua đó để đánh giá năng lực đội ngũ, có cơ sở để xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về chuyên môn.

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán.

1.8. Tham gia các hội thi chuyên môn

* Mục tiêu: Tổ chức thi cấp trường, tham gia đầy đủ các cuộc thi cấp tỉnh: thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, thi KHKT...

* Giải pháp:

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch và tổ chức các cuộc thi đúng quy chế. Các tổ chuyên môn chú trọng công tác bồi dưỡng đội tuyển, nhà trường tổ chức thi và trao thưởng.

- Đối với thi HSG các môn văn hóa, thi KHKT các tổ xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên bồi dưỡng, ôn luyện.

- Đối với Hội thao GDQP-AN, giải Điền kinh-Bóng rổ cấp tỉnh: Giáo viên bộ môn chủ động tham mưu BGH xây dựng kế hoạch cấp trường, tham gia thi cấp tỉnh theo kế hoạch của sở GD&ĐT.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Cấp ủy, Chi bộ lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, ban hành Nghị quyết của Chi bộ về hoạt động giáo dục của nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, đảng viên, giáo viên.

- Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch theo lĩnh vực phụ trách. Triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hàng tháng, học kỳ.

3. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch

Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, báo cáo BGH nhà trường.

- Ban giám hiệu nhà trường kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên; các tổ chuyên môn đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học.

- Bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi ý kiến trực tiếp với Ban giám hiệu để điều chỉnh kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với tình hình thực tế.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

- Báo cáo Sở GD&ĐT đúng qui định.

- Sử dụng các phần mềm, hệ thống email để báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường THPT Cách Linh, năm học 2025 - 2026. Các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong đơn vị căn cứ kế hoạch tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả. Một số nhiệm vụ trong năm học có thể điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với từng thời điểm cụ thể./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- BGH; Các tổ CM, Đoàn TN;
- Lưu VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Thắng

